

Số: 82/TM-BVTT

Quảng Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Cung cấp Biểu mẫu nội trú năm 2025
tại Bệnh viện Tâm thần Quảng Nam

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp hàng hóa

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Để xây dựng giá dự toán gói thầu cung cấp Biểu mẫu nội trú năm 2025. Bệnh viện Tâm thần Quảng Nam lập Thư mời chào giá cung cấp hàng hóa (*Chi tiết tại phụ lục đính kèm*), các đơn vị có nhu cầu, năng lực và kinh nghiệm tham gia chào giá theo đúng yêu cầu.

Cách thức, địa điểm nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Văn thư - Bệnh viện Tâm thần Quảng Nam, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (0235) 3852 648.

Thời gian tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày phát hành Thư mời chào giá đến trước 14 giờ 30 phút ngày 28/4/2025. *gib*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TCHC&TCKT.

GIÁM ĐỐC



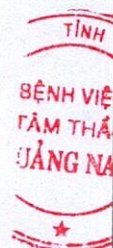
Ch. Rôm Thanh Vòm

THÔNG TIN CHI TIẾT HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời chào giá số 82/TM-BVTT ngày 21/04/2025
của Bệnh viện Tâm thần Quảng Nam)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Sổ bìa cứng gáy vải (sổ giao ban cấp 2)	Quyển	5	200 trang
2	Sổ theo dõi sự cố y khoa	Quyển	1	100 trang
3	Sổ nhật ký làm vệ sinh	Quyển	10	100 trang
4	Sổ theo dõi nhiệt độ, độ ẩm	Quyển	2	14 trang
5	Sổ kiểm nhập thuốc, hóa chất, VTYT tiêu hao	Quyển	2	100 trang
6	Sổ ghi kết quả xét nghiệm huyết học	Quyển	8	100 trang khổ giấy A3
7	Sổ ghi kết quả xét nghiệm hóa sinh	Quyển	8	100 trang
8	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	Quyển	4	200 trang
9	Sổ sai sót chuyên môn	Quyển	1	100trang
10	Sổ bàn giao hồ sơ bệnh án	Quyển	13	100trang
11	Sổ mời hội chẩn	Quyển	1	100trang
12	Sổ lĩnh vật tư tiêu hao	Quyển	1	100trang
13	Sổ lĩnh vật tư thiết bị y tế	Quyển	1	100trang
14	Sổ theo dõi tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Quyển	2	100 trang
15	Sổ theo dõi chuyển đi các tuyến	Quyển	2	50 trang
16	Sổ theo dõi các tuyến chuyển đến	Quyển	7	100 trang
17	Sổ tài sản y dụng cụ	Quyển	1	50 trang
18	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện	Quyển	3	100 trang
19	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Quyển	6	100 trang
20	Sổ bàn giao y dụng cụ	Quyển	2	100 trang
21	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Quyển	8	100 trang
22	Sổ kiểm tra	Quyển	7	100 trang
23	Sổ thường trực	Quyển	54	100 trang
24	Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng	Quyển	3	100 trang
25	Sổ theo dõi máy/Thiết bị y tế	Quyển	8	100 trang
26	Sổ theo dõi bệnh nhân đo điện não đồ	Quyển	10	100 trang
27	Sổ theo dõi bệnh nhân đo lưu huyết não	Quyển	4	100 trang
28	Sổ biên bản hội chẩn	Quyển	3	100 trang
29	Sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho thuốc hướng thần	Quyển	3	100 trang
30	Sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho thuốc độc	Quyển	3	100 trang
31	Sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho thuốc thường	Quyển	5	100 trang
32	Sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho thuốc bị cấm sử dụng trong một số ngành lĩnh vực	Quyển	3	100 trang
33	Sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho VTYTTH	Quyển	2	100 trang
34	Sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho Hóa chất	Quyển	1	100 trang
35	Sổ công tác Điều dưỡng trưởng khoa	quyển	11	150 trang
36	Sổ báo, giao, nhận suất ăn	quyển	8	100 trang
37	Phiếu đề xuất xét nghiệm	Tờ	50	Giấy A5

38	Phiếu xét nghiệm huyết học (Mẫu mới)	Tờ	2.200	
39	Phiếu theo dõi chức năng sống	Tờ	6.500	
40	Phiếu chăm sóc	Tờ	14.000	
41	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	Tờ	4.000	
42	Phiếu xét nghiệm sinh hóa (Mẫu mới)	Tờ	2.500	
43	Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò (Mẫu mới)	Tờ	1.500	
44	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng (dùng cho người bệnh mang thai)	Tờ	50	
45	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng (≥ 18 tuổi, không mang thai)	Tờ	4.700	
46	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng (Dùng cho trẻ em nằm viện)	Tờ	100	
47	Bảng phân công trực	Tờ	210	
48	Bảng chấm công	Tờ	35	
49	Phiếu theo dõi ăn uống của bệnh nhân	Tờ	3.700	
50	Giấy đề xuất chế độ ăn bệnh lý	Tờ	50	
51	Phiếu siêu âm (Mẫu mới)	Tờ	150	
52	Phiếu hướng dẫn thu viện phí	Tờ	15.600	
53	Phiếu kết quả thang đánh giá lo âu Zung	Tờ	1.300	Bậc thang đánh giá lo âu (SAS)-ZUNG
54	Phiếu điện não (Khoa khám sử dụng) (mẫu mới)	Tờ	4.000	Tờ xanh
55	Phiếu điện não (khoa sử dụng) (Mẫu mới)	Tờ	2.000	
56	Phiếu đo lưu huyết não	Tờ	2.000	
57	Giấy chuyển tuyến (mẫu mới TT01)	Tờ	120	
58	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác)	Tờ	200	
59	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa	Tờ	200	
60	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện	Tờ	200	
61	Phiếu kết quả thử chất gây nghiện	Tờ	650	
62	Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện	Tờ	50	
63	Phiếu tiêu chuẩn chẩn đoán tâm thần phân liệt	Tờ	900	
64	Phiếu tiêu chuẩn chẩn đoán trầm cảm	Tờ	200	
65	Trích biên bản hội chẩn	Tờ	70	
66	Hồ sơ bệnh án	Cái	1.400	Hồ sơ bệnh án nội trú (hoàn thiện)
67	Tờ điều trị (mẫu mới)	Tờ	11.000	
68	Phiếu điện tim (mẫu mới)	Tờ	200	
69	Sổ xuất nhập thuốc hướng thần	Quyển	1	100 trang
70	Sổ nhiên liệu	Quyển	2	100 tờ, bìa gương



71	Lệnh điều xe	Quyển	1	100 tờ, bìa gương
72	Bì thư	Cái	500	Kích thước 16 x 24 cm

- * Ghi chú:
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: tối đa 45 ngày.
 - Giá chào đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển bàn giao.

